

QUỐC HỘI**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nghị quyết số: 56/2010/QH12

**NGHỊ QUYẾT
VỀ VIỆC THI HÀNH LUẬT TỔ TỤNG HÀNH CHÍNH****QUỐC HỘI
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 51/2001/QH10,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Luật Tổ tụng hành chính được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2011.

Điều 2.

1. Kể từ ngày Luật Tổ tụng hành chính được công bố đến ngày Luật này có hiệu lực:

a) Thời hạn kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm đối với bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật trước ngày Luật Tổ tụng hành chính được công bố thì áp dụng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 69 của Pháp lệnh thủ tục giải quyết các vụ án hành chính;

b) Thời hạn đề nghị xem xét kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, thời hạn kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm đối với bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật từ ngày Luật Tổ tụng hành chính được công bố thì áp dụng theo quy định tại các điều 211, 215 và 236 của Luật Tổ tụng hành chính;

c) Thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm bản án, quyết định nêu tại điểm a và điểm b khoản này được thực hiện theo quy định của Pháp lệnh Thủ tục giải quyết các vụ án hành chính.

2. Kể từ ngày Luật Tố tụng hành chính có hiệu lực:

a) Đối với những vụ án hành chính đã được Tòa án thụ lý trước ngày Luật Tố tụng hành chính có hiệu lực, nhưng kể từ ngày Luật Tố tụng hành chính có hiệu lực mới xét xử sơ thẩm thì áp dụng Luật Tố tụng hành chính để giải quyết;

b) Đối với những vụ án hành chính đã được Tòa án xét xử sơ thẩm trước ngày Luật Tố tụng hành chính có hiệu lực mà có kháng cáo, kháng nghị, nhưng kể từ ngày Luật Tố tụng hành chính có hiệu lực mới xét xử phúc thẩm thì áp dụng Luật Tố tụng hành chính để giải quyết;

c) Đối với những bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật mà bị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm trước ngày Luật Tố tụng hành chính có hiệu lực nhưng kể từ ngày Luật Tố tụng hành chính có hiệu lực mới xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm thì áp dụng Luật Tố tụng hành chính để giải quyết;

d) Đối với những bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật có đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm trong thời gian kể từ ngày Luật Tố tụng hành chính được công bố cho đến ngày Luật này có hiệu lực mà chưa có kháng nghị của người có thẩm quyền, thì việc kháng nghị được thực hiện theo Luật Tố tụng hành chính;

đ) Đối với những vụ án hành chính đã được Tòa án xét xử và bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật trước ngày Luật Tố tụng hành chính có hiệu lực mà kể từ ngày Luật này có hiệu lực mới kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm thì căn cứ để thực hiện việc kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm theo quy định của Pháp lệnh Thủ tục giải quyết các vụ án hành chính.

3. Đối với các bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật trước ngày Luật Tố tụng hành chính có hiệu lực, nhưng đến ngày Luật Tố tụng hành chính có hiệu lực vẫn chưa được thi hành hoặc chưa thi hành xong thì được thi hành theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Điều 3. Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày Luật Tố tụng hành chính có hiệu lực, người khiếu nại đã thực hiện việc khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương từ ngày 01 tháng 6 năm 2006 đến ngày Luật này có hiệu lực, nếu khiếu nại không được giải quyết hoặc đã được giải quyết nhưng người khiếu nại không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại thì có quyền khởi kiện tại Tòa án nhân dân theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Điều 4.

1. Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chính phủ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình khẩn trương củng cố cơ sở vật chất; bổ sung, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ đối với đội ngũ công chức của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan thi hành án dân sự để bảo đảm đáp ứng yêu cầu giải quyết các vụ án và thi hành án hành chính khi Luật Tố tụng hành chính có hiệu lực thi hành.

2. Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Luật Tố tụng hành chính trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân nhằm góp phần tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, phát huy tác dụng của Luật Tố tụng hành chính trong bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức.

3. Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện và hướng dẫn thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010./.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Nguyễn Phú Trọng